

Số thửa	Tên chủ sử dụng ruộng đất	Sử dụng chính thức hay tạm gao	Xứ đồng	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Loại ruộng đất
102A	Nguyễn Văn Khoa		Chợ	100	100
102B	Ngô Văn Hải		Chợ	179	179
102c	Ngô Văn Hải			199	199
103	Ngô Văn Hải			264	264
104	Ngô Văn Hải			504	504
105	Tôn Văn Hải			342	342
106	Đỗ Văn Hải			234	234
107A	Đỗ Văn Hải			600	600
107B	Đỗ Văn Hải			216	216
108	Đỗ Văn Hải			288	288
109	Đỗ Văn Hải			384	384
110	Đỗ Văn Hải			360	360
111A	Tôn Văn Hải			320	320
111B	Tôn Văn Hải			121	121
111c	Ngô Văn Hải			85	85
112	Ngô Văn Hải			360	360
113	Ngô Văn Hải			312	312
114	Tôn Văn Hải			310	310
115	Ngô Văn Hải			199	199
116	Phạm Văn Hải			250	250
117	Ngô Văn Hải			216	216
118	Ngô Văn Hải			216	216
119	Ngô Văn Hải			216	216
120	Đỗ Văn Hải			140	140
121	Ngô Văn Hải			199	199
122	Ngô Văn Hải			288	288
123	Ngô Văn Hải			168	168
124A	Đỗ Văn Hải			120	120
124B	Đỗ Văn Hải			552	552
125	Ngô Văn Hải			360	360
126A	Ngô Văn Hải			234	234
126B	Ngô Văn Hải			216	216
126c	Ngô Văn Hải			72	72

8796

8508



Được quét bằng CamScanner

Tờ bản đồ số: 03

Thửa số	Tên chủ sử dụng đất	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Chia ra các				
			đất s'	ao	mặt nước		
1	2	3	4	5	6	7	8
654	<del>Ngũ Hữu Phước</del> Thị Xuân	<del>293</del> <sup>609</sup>	<del>293</del> <sup>609</sup>				
655	Đỗ Thị Phương	152	152				
656	Luân Thị Mão	253	253				
657	Trần Quang Chuyên	257	257				
658	Trần Quang Liêu	137	137				
659	Ngũ Thị Duyên	150	150				
660	Ngũ Vinh Cường	62	62				
661	Ngũ Vinh Dũng	212	212				
662	Ngũ Hưng Đoàn	147	147				
663	Ngũ Tiên Phú	197	197				
664 <sup>A</sup>	Ngũ Văn Hai	92	92				
664 <sup>B</sup>	<del>Ngũ Hữu Sơn</del>	100	100				
665	Trần Tiên Long	261	261				
666	Trần Duy Bạch	535	535				
667	Ngũ Vũ Lợi	242	242				
668	Ngũ Hữu Bài	211	211				
	Ngũ Hữu Bài	100	100				

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc  
----- 000 -----

**GIẤY ỦY QUYỀN**  
(Dành cho cá nhân)

- Căn cứ Bộ luật Dân sự năm 2015.
  - Căn cứ vào các văn bản hiện pháp hiện hành.
- ....., ngày: 11 tháng 11 năm 2016; chúng tôi gồm có:

**I. BÊN ỦY QUYỀN:**

1. Họ tên: Trần Duy Hoàng

Sinh ngày: 06/10/1961

CCCD số: 010610395 cấp ngày: 07/06/2005 Nơi cấp: Quảng Nam

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Quận Liên Hòa - Quận Hải Phòng

2. Họ tên: .....

Sinh ngày: .....

CCCD số: ..... Cấp ngày: ..... Nơi cấp: .....

Đăng ký hộ khẩu thường trú: .....

3. Họ tên: .....

Sinh ngày: .....

CCCD số: ..... Cấp ngày: ..... Nơi cấp: .....

Đăng ký hộ khẩu thường trú: .....



**II. BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN:**

Họ tên: Trần Hoàng

Sinh ngày: 15/11/1958

CCCD số 00115803252 Cấp ngày: 11/06/2003 Nơi cấp: Quảng Nam

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Quận Liên Hòa - Quận Hải Phòng

**III. NỘI DUNG ỦY QUYỀN:**

Nộp hồ sơ cấp Giấy chứng nhận QSD đất lần đầu đối với thửa đất số 15/24. Tờ bản đồ số 24... Diện tích 16,8m<sup>2</sup>. Địa chỉ thửa đất tại Quận Liên Hòa...  
..... xã Ô Diên, thành phố Hà Nội. Được ký vào các biểu mẫu, tờ khai liên quan đến thửa đất và nhận Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

**IV. CAM KẾT**

- Hai bên cam kết sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Pháp luật về mọi thông tin ủy quyền ở trên.
- Mọi tranh chấp phát sinh giữa bên ủy quyền và bên được ủy quyền sẽ do hai bên tự giải quyết.

Giấy ủy quyền trên được lập thành 01 bản, mỗi bên giữ 1 bản.

**BÊN ỦY QUYỀN**

(Ký, họ tên)

Trần Duy Hoàng

Trần Duy Hoàng

**BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN**

(Ký, họ tên)

Trần Hoàng

Trần Hoàng

## LỜI CHỨNG CỦA CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ Ô DIÊN

Ngày 12 tháng 01 năm 2026 (Bằng chữ: Ngày mười hai, tháng một, năm hai nghìn không trăm hai mươi sáu)

Tại Điểm hỗ trợ dịch vụ công số Ô Diên, thành phố Hà Nội, Tôi Nguyễn Thị Hải Hà, Chuyên viên Văn phòng HĐND và UBND xã Ô Diên, thành phố Hà Nội, thừa ủy quyền của Chủ tịch UBND xã Ô Diên, thành phố Hà Nội.

**Chứng thực:**

Các ông/bà có tên sau đây:

1. Ông Trần Duy Vương, Căn cước công dân số 001061023920

2. Bà Lê Thu Hương, Căn cước công dân số 001158032577

Các ông/bà có tên trên cam đoan đã hiểu, tự chịu trách nhiệm về nội dung của giấy tờ, văn bản và đã cùng ký vào giấy tờ, văn bản này trước mặt ông Lê Tuấn Khanh là người tiếp nhận hồ sơ.

Số chứng thực 271 quyền số 01/2026 – SCT/CK, ĐC

**TU. Q. CHỦ TỊCH**

**Người tiếp nhận hồ sơ**

**CHUYÊN VIÊN VĂN PHÒNG HĐND VÀ UBND**



**Nguyễn Thị Hải Hà**



**Lê Tuấn Khanh**



- b) Diện tích xây dựng<sup>(12)</sup>: ..... m<sup>2</sup>.
- c) Diện tích sàn xây dựng/ diện tích sử dụng<sup>(13)</sup>: .....m<sup>2</sup>.
- d) Số hữu chung<sup>(14)</sup>: ..... m<sup>2</sup>, số hữu riêng<sup>(14)</sup>: ..... m<sup>2</sup>.
- đ) Số tầng: ..... tầng; trong đó, số tầng nổi: ..... tầng, số tầng hầm: ..... tầng.
- e) Nguồn gốc<sup>(15)</sup>: .....
- g) Năm hoàn thành xây dựng<sup>(16)</sup>: .....
- h) Thời hạn sở hữu đến<sup>(17)</sup>: .....
- i) Cam kết về việc thi điều kiện tồn tại nhà ở, công trình xây dựng<sup>(18)</sup>:
4. Đề nghị của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất: (Đánh dấu  vào ô lựa chọn)
- a) Đề nghị đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất
- b) Đề nghị cấp Giấy chứng nhận
- c) Đề nghị ghi nợ tiền sử dụng đất (đối với cá nhân)
- d) Đề nghị khác (nếu có): .....
5. Những giấy tờ nộp kèm theo<sup>(19)</sup>: .....
- (1) .....  
 (2) .....  
 (3) .....
- Tôi/chúng tôi xin cam đoan nội dung kê khai trên đơn là đúng sự thật, nếu sai tôi/chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

..... ngày... tháng... năm...  
 Người sử dụng đất/ Người kê khai  
 (Ký, ghi rõ họ tên hoặc đóng dấu (nếu có))

CECH  
 Trần Duy Vương

**DANH SÁCH  
NHỮNG NGƯỜI SỬ DỤNG CHUNG TÀI SẢN GẮN LIÊN VỚI ĐẤT**  
(Kèm theo Mẫu số 15a)  
Sử dụng chung thửa đất:  Sở hữu chung tài sản gắn liền với đất  (Đánh dấu vào ô lựa chọn)

Số thứ tự	Tên người sử dụng đất, chủ đất	Năm sinh	Loại giấy tờ	Số	Ngày, tháng, năm cấp	Cơ quan cấp	Địa chỉ	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Đào Thị Châu	1991	CC0	00111003737	15/3/2021	Công An	Cầu Giấy - Hà Nội								
2	Đào Thị Lưu	1950	CC0	001150013504	28/11/2021	Công An	Cẩm Lệ - Hà Nội								
3	Đào Duy Đạt	1955	CC0	0010550227046	24/11/2021	Công An	Cẩm Lệ - Hà Nội								
4	Đào Thị Xuân	1958	CC0	0011580022111	29/11/2021	Công An	Đem Xuân - Hà Nội								
5	Đào Duy Dũng	1961	CC0	001061023920	05/10/2022	Công An	Cẩm Lệ - Hà Nội								

..... ngày 10 tháng 1 năm 2026  
 Người kê khai  
 (Ký và ghi rõ họ tên)  
 Cao Thị

Trần Duy Dũng



Mẫu số: 01/LPTB  
(Ban hành kèm theo Thông tư số  
80/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 9 năm 2021  
của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI LỆ PHÍ TRƯỚC BẠ  
(Áp dụng đối với nhà, đất)

- [01] Kỳ tính thuế: Theo từng lần phát sinh ngày ... tháng ... năm ...
- [02] Lần đầu:  [03] Bổ sung lần thứ:...
- Tổ chức, cá nhân được ủy quyền khai thay cho người nộp thuế

[04] Người nộp thuế: TRẦN DUY VĨNH  
[05] Mã số thuế: 

0	0	1	0	5	5	0	2	7	0
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---

4	6
---	---

  
[06] Số CMND/CCCD/Hộ chiếu (trường hợp chưa có mã số thuế): .....  
[07] Địa chỉ: Quận 12 Tân Hội Ô Diên Hà Nội  
[08] Quận/huyện: ..... [09] Tỉnh/Thành phố: Hà Nội  
[10] Điện thoại: 0378222614 [11] Fax: ..... [12] Email: .....  
[13] Đại lý thuế; hoặc Tổ chức, cá nhân được ủy quyền khai thay (nếu có): .....  
[14] Mã số thuế: 

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

--	--	--

  
[15] Hợp đồng đại lý thuế: Số: ..... ngày .....

**ĐẶC ĐIỂM NHÀ ĐẤT:**

1. Đất: Đất chưa sử dụng  
1.1. Thửa đất số (Số hiệu thửa đất): Đ.24; Tờ bản đồ số: 24  
1.2. Địa chỉ thửa đất:  
1.2.1. Số nhà: 10 Tòa nhà: ..... Ngõ/Hẻm: 127  
Đường/Phố: Tân Hội Thôn/xóm/ấp: .....  
1.2.2. Phường/xã: Tân Hội Ô Diên  
1.2.3. Quận/huyện .....  
1.2.4. Tỉnh/thành phố Hà Nội  
1.3. Vị trí thửa đất (mặt tiền đường phố hay ngõ, hẻm): .....  
1.4. Mục đích sử dụng đất: Đất ở  
1.5. Diện tích (m<sup>2</sup>): 108,8  
1.6. Nguồn gốc nhà đất: (đất được Nhà nước giao, cho thuê; đất nhận chuyển nhượng; nhận thừa kế, hoặc nhận tặng cho):

a) Tên tổ chức, cá nhân chuyên giao QSDĐ:  
- Tên tổ chức/cá nhân chuyên giao QSDĐ: Nguyễn Thị Chuyên  
- Mã số thuế: đã mất  
- Số CMND/CCCD/Hộ chiếu (trường hợp chưa có mã số thuế): .....  
- Địa chỉ người giao QSDĐ: Nguyễn Thị Chuyên Quận 12 Tân Hội Ô Diên

b) Thời điểm làm giấy tờ chuyển giao QSDĐ ngày ..... tháng ..... năm .....

1.7. Giá trị đất thực tế chuyển giao (nếu có): .....

2. Nhà:

2.1. Thông tin về nhà ở, nhà làm việc, nhà sử dụng cho mục đích khác:

Cấp nhà: .....

Loại nhà: ..... Hạng nhà: .....

Trường hợp là nhà ở chung cư:

Chủ dự án:..... Địa chỉ dự án, công trình .....

Kết cấu:..... Số tầng nổi:..... Số tầng hầm: .....

Diện tích sở hữu chung (m<sup>2</sup>): ..... Diện tích sở hữu riêng (m<sup>2</sup>): .....

2.2. Diện tích nhà (m<sup>2</sup>):

Diện tích xây dựng (m<sup>2</sup>): .....

Diện tích sàn xây dựng (m<sup>2</sup>): .....

2.3. Nguồn gốc nhà: .....

a) Tự xây dựng:

- Năm hoàn công (hoặc năm bắt đầu sử dụng nhà): .....

b) Mua, thừa kế, tặng cho:

- Thời điểm làm giấy tờ chuyển giao nhà: Ngày ..... tháng ..... năm .....

2.4. Giá trị nhà (đồng): .....

3. Giá trị nhà, đất thực tế nhận chuyển nhượng , nhận thừa kế , nhận tặng cho  (đồng):

4. Tài sản thuộc diện được miễn lệ phí trước bạ (lý do):

5. Thông tin đồng chủ sở hữu nhà, đất (nếu có):

STT	Tên tổ chức/cá nhân đồng sở hữu	Mã số thuế	Số CMND/CCCD/Hộ chiếu (trường hợp chưa có mã số thuế)	Tỷ lệ sở hữu (%)

6. Giấy tờ có liên quan, gồm:

- .....

- .....

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai./.

**NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ**

Họ và tên:.....

Chứng chỉ hành nghề số:.....

....., ngày 10. tháng 1. năm 2026

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc**

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**

hoặc

**TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐƯỢC ỦY QUYỀN KHAI THAY**

(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Ký  
điện tử)

*Trần Duy Vương*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI THUẾ SỬ DỤNG ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP

(Áp dụng đối với hộ gia đình, cá nhân trong trường hợp chuyển nhượng, thừa kế, tặng  
cho quyền sử dụng đất)

[01] Kỳ tính thuế: Năm .....

[02] Lần đầu:

[03] Bổ sung lần thứ: .....

I. PHẦN NGƯỜI NỘP THUẾ TỰ KHAI

1. Người nộp thuế:

[04] Họ và tên: ..... TRẦN DUY VĨNH .....

[05] Ngày/tháng/năm sinh: ..... 06/10/1961 .....

[06] Mã số thuế: 

0	0	1	0	5	5	0	2	7	0
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---

4	6
---	---

[07] Số CMND/Hộ chiếu/CCCD (trường hợp cá nhân chưa có MST): .....

[08] Ngày cấp: 02/10/2025 ..... [09] Nơi cấp: N.H.ĐT.N.T. Đưa Phấn Đing .....

[10] Địa chỉ cư trú:

[10.1] Số nhà: 10 .....

[10.2] Đường/phố: Tân Hòa .....

[10.3] Tò/thôn: .....

[10.4] Phường/xã/thị trấn: Ô Diên .....

[10.5] Quận/huyện: .....

[10.6] Tỉnh/Thành phố: Hà Nội .....

[11] Địa chỉ nhận thông báo thuế: Quận 12 Tân Hòa Ô Diên .....

[12] Điện thoại: 0398222619 .....

2. Đại lý thuế (nếu có):

[13] Tên đại lý thuế: .....

[14] Mã số thuế: 

0	0	1	0	5	5	0	2	7	0
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---

4	6
---	---

[15] Hợp đồng đại lý thuế: Số: ..... Ngày: .....

3. Thừa đất chịu thuế:

[16] Thông tin người sử dụng đất:

STT	Họ và tên	MST	CMND/CCCD/ Hộ chiếu (trường hợp cá nhân chưa có MST)	Tỷ lệ

[17] Địa chỉ thừa đất:

[17.1] Số nhà: .....

[17.2] Đường/ phố: Quận 12 .....

[17.3] Tò/thôn: .....

[17.4] Phường/xã/thị trấn: Tân Hòa Ô Diên .....

[17.5] Quận/huyện: .....

[17.6] Tỉnh/Thành phố: Hà Nội .....

[18] Là thừa đất duy nhất:

[19] Đăng ký kê khai tổng hợp tại (Quận/Huyện): .....

- [20] Đã có giấy chứng nhận:
- [20.1] Số giấy chứng nhận: ..... [20.2] Ngày cấp: .....
- [20.3] Thửa đất số: ..... [20.4] Tờ bản đồ số: .....
- [20.5] Diện tích: ..... [20.6] Loại đất/ Mục đích sử dụng: .....
- [21] Tổng diện tích thực tế sử dụng cho mục đích phi nông nghiệp:
- [21.1] Diện tích đất sử dụng đúng mục đích: .....
- [21.2] Diện tích đất sử dụng sai mục đích/chưa sử dụng theo đúng quy định: .....
- [21.3] Hạn mức (nếu có): .....
- [21.4] Diện tích đất lấn, chiếm: .....
- [22] Chưa có giấy chứng nhận:
- [22.1] Diện tích: *168,8*... [22.2] Loại đất/ Mục đích đang sử dụng: *đất*.....
- [23] Thời điểm bắt đầu sử dụng đất: *2019*.....
- [24] Thời điểm thay đổi thông tin của thửa đất: .....
4. Đối với đất ở nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư [25] (tính trên diện tích sàn thực tế sử dụng):
- [25.1] Loại nhà: *Tầng*..... [25.2] Diện tích: *300m<sup>2</sup>*... [25.3] Hệ số phân bổ: *3 tầng*
5. Trường hợp miễn, giảm thuế [26] (ghi rõ trường hợp thuộc diện được miễn, giảm thuế như: thương binh, gia đình thương binh liệt sỹ, đối tượng chính sách, ...):
- .....
- Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai./.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ  
 Họ và tên:.....  
 Chứng chỉ hành nghề số:.....

....., ngày *10* tháng *4* năm *2026*  
 NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc  
 ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ  
 (Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Ký  
 điện tử)

*cau*  
 Trần duy Vương

## II. PHẦN XÁC ĐỊNH CỦA CƠ QUAN CHỨC NĂNG (Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam)

### 1. Người nộp thuế

[27] Họ và tên: .....

[28] Ngày/ tháng/ năm sinh: .....

[29] Mã số thuế: 

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

--	--	--

[30] Số CMND/Hộ chiếu/CCCD: .....

[31] Ngày cấp: ..... [32] Nơi cấp: .....

### 2. Thừa đất chịu thuế

[33] Địa chỉ:

[33.1] Số nhà: ..... [33.2] Đường/phố: .....

[33.3] Tổ/thôn: ..... [33.4] Phường/xã/thị trấn: .....

[33.5] Quận/huyện: ..... [33.6] Tỉnh/Thành phố: .....

[34] Đã có giấy chứng nhận:

[34.1] Số giấy chứng nhận: ..... [34.2] Ngày cấp: .....

[34.3] Thừa đất số: ..... [34.4] Tờ bản đồ số: .....

[34.5] Diện tích đất phi nông nghiệp ghi trên GCN: .....

[34.6] Diện tích thực tế sử dụng cho mục đích phi nông nghiệp: .....

[34.7] Loại đất/ Mục đích sử dụng: .....

[34.8] Hạn mức (*Hạn mức tại thời điểm cấp GCN*): .....

[35] Chưa có giấy chứng nhận:

[35.1] Diện tích: ..... [35.2] Loại đất/ Mục đích đang sử dụng: .....

[36] Thời điểm bắt đầu sử dụng đất: .....

[37] Thời điểm thay đổi thông tin của thửa đất: .....

3. Trường hợp miễn, giảm thuế [38] (*ghi rõ trường hợp thuộc diện được miễn, giảm thuế như: thương binh, gia đình thương binh liệt sỹ, đối tượng chính sách ...*): .....

### 4. Căn cứ tính thuế

[39] Diện tích đất thực tế sử dụng: ..... [40] Hạn mức tính thuế: .....

[41] Thông tin xác định giá đất:

[41.1] Loại đất/ mục đích sử dụng: ..... [41.2] Tên đường/vùng: .....

[41.3] Đoạn đường/khu vực: ..... [41.4] Loại đường: .....

[41.5] Vị trí/hạng: ..... [41.6] Giá đất: ..... [41.7] Hệ số (đường/hẻm...): .....

[41.8] Giá 1 m<sup>2</sup> đất (*Giá đất theo mục đích sử dụng*): .....

### 5. Diện tích đất tính thuế

5.1. Đất ở (*Tính cho đất ở, bao gồm cả trường hợp sử dụng đất ở để kinh doanh*)

Tính trên diện tích có quyền sử dụng

[42] Diện tích trong hạn mức ( <i>thuế suất: 0,03%</i> )	[43] Diện tích vượt không quá 3 lần hạn mức ( <i>thuế suất: 0,07%</i> )	[44] Diện tích vượt trên 3 lần hạn mức ( <i>thuế suất 0,15%</i> )
...	...	...

5.2. Đất ở nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư (tính trên diện tích sàn thực tế sử dụng):

[45] Diện tích: ..... [46] Hệ số phân bổ: .....

5.3. Diện tích đất sản xuất kinh doanh – Tính trên diện tích sử dụng đúng mục đích:

[47] Diện tích: ..... [48] Hệ số phân bổ (đối với nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư): .....

5.4. Đất sử dụng không đúng mục đích hoặc chưa sử dụng theo đúng quy định:

[49] Diện tích: ..... [50] Mục đích thực tế đang sử dụng: .....

[51] Hệ số phân bổ (đối với nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư): .....

5.5. Đất lấn chiếm:

[52] Diện tích: ..... [53] Mục đích thực tế đang sử dụng: .....

[54] Hệ số phân bổ (đối với nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư): .....

..., ngày..... tháng..... năm.....  
**CÁN BỘ ĐỊA CHÍNH XÃ/PHƯỜNG**  
 (Ký tên, ghi rõ họ tên)

..., ngày..... tháng..... năm.....  
**CHỦ TỊCH UBND XÃ/PHƯỜNG**  
 (Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Mẫu số: 01/TSDD

(Ban hành kèm theo Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
TỜ KHAI TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT

[01] Kỳ tính thuế: Theo từng lần phát sinh   
[02] Lần đầu  [03] Bổ sung lần thứ

1. Tên tổ chức, cá nhân sử dụng đất (SDD): TRẦN DUY VĨNH

1.1. Địa chỉ gửi thông báo nộp tiền SDD: \_\_\_\_\_ email: \_\_\_\_\_

1.2. Điện thoại liên hệ (nếu có): 0398222619 Fax \_\_\_\_\_

1.3. Đại lý thuế (nếu có): \_\_\_\_\_

1.4. Mã số thuế: 0040550270

1.5. Địa chỉ: Quận Cầu Giấy Tỉnh/Thành phố: Hà Nội

1.6. Quận/huyện: \_\_\_\_\_ Tỉnh/Thành phố: \_\_\_\_\_

1.7. Điện thoại: 0398222619 Fax: \_\_\_\_\_ Email: \_\_\_\_\_

1.8. Hợp đồng đại lý thuế số \_\_\_\_\_ ngày \_\_\_\_\_

2. Giấy tờ về quyền SDD (quy định tại các khoản 1, 2 và 5 Điều 50 Luật Đất đai),  
gồm: \_\_\_\_\_

3. Đặc điểm thửa đất:

3.1. Địa chỉ thửa đất:

Số nhà 10 Ngõ (ngách, hẻm, ...) Đường phố .... phường (xã, thị trấn) Trần Hưng Quận (huyện) Đống Đa Tỉnh (Thành phố) Hà Nội

3.2. Vị trí thửa đất (mặt tiền đường phố hay ngõ, hẻm): \_\_\_\_\_

3.3. Loại đất trước khi chuyển mục đích sử dụng: \_\_\_\_\_

3.4. Loại đất sau khi chuyển mục đích sử dụng: \_\_\_\_\_

3.5. Thời điểm được quyền sử dụng đất: ngày ..... tháng ..... năm .....

3.6. Nguồn gốc sử dụng đất: \_\_\_\_\_

4. Diện tích nộp tiền sử dụng đất (m<sup>2</sup>): 641,5 m<sup>2</sup>

4.1. Đất ở tại nông thôn: 641,5 m<sup>2</sup>

a) Trong hạn mức giao đất ở:

Trong đó:

Diện tích trong hạn mức giao đất ở lựa chọn tính giá UBND cấp tỉnh quy định (nếu có): 641,5 m<sup>2</sup>

b) Ngoài hạn mức giao đất ở:

4.2. Đất ở tại đô thị: \_\_\_\_\_

a) Diện tích sử dụng riêng: 10413 m<sup>2</sup>.

Trong đó:

Diện tích trong hạn mức giao đất ở lựa chọn tính giá UBND cấp tỉnh quy định (nếu có):

b) Diện tích sử dụng chung: 0415 m<sup>2</sup>.

4.3. Diện tích đất sản xuất, kinh doanh, dịch vụ:

4.4. Diện tích đất sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm muối:

5. Các khoản được giảm trừ tiền SDD hoặc thuộc đối tượng được miễn, giảm tiền sử dụng đất (nếu có):

5.1. Số tiền thực tế bồi thường thiệt hại, hỗ trợ về đất:

5.2. Số tiền sử dụng đất, thuê đất đã nộp trước (nếu có):

5.3. Miễn, giảm tiền sử dụng đất (ghi rõ căn cứ văn bản quy phạm pháp luật áp dụng)

6. Giấy tờ chứng minh thuộc đối tượng được miễn, giảm (hoặc giảm trừ) tiền sử dụng đất (nếu bản sao thì phải có công chứng) và các chứng từ về chi phí bồi thường đất, hỗ trợ đất, chứng từ về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đã nộp trước...

Tôi xin cam đoan số liệu kê khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu kê khai./.

**NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ  
THUẾ**

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:

(có))

..., Ngày 10... tháng 1... năm 2026

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc**

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP**

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

  
Trần Duy Vương

# XÃ Ô DIÊN

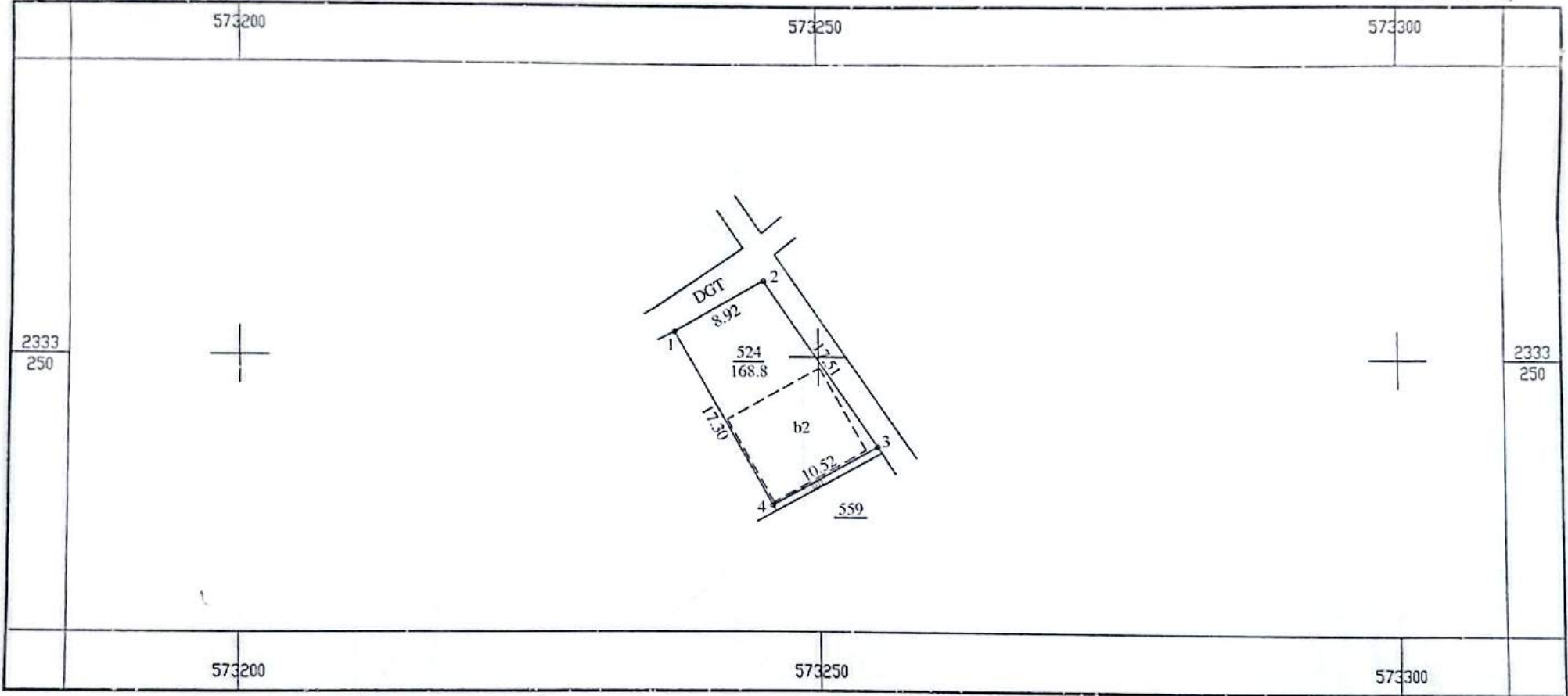
TRÍCH ĐO BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH

HỆ TOẠ ĐỘ VN - 2000 MŨI CHIỀU 3 ĐỘ; KHU VỰC: CỤM 12(TÂN HỘ) - THUỘC MÃNH 334 572-2-c, TỜ SỐ 24

PHỤC VỤ : ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI, CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

TP. HÀ NỘI - XÃ Ô DIÊN

TD: 96-8/2025



Ngày 10 tháng 8 năm 2025  
NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT

*Trần Duy Vũ*



PHÓ GIÁM ĐỐC  
Nguyễn Văn Vũ

TỶ LỆ 1: 500

1 cm trên bản đồ bằng 5 m trên thực địa



Ngày 08 tháng 11 năm 2025

Xác nhận đo vẽ đúng hiện trạng  
ĐẠI DIỆN CƠ QUAN QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI  
XÃ Ô DIÊN



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**VĂN BẢN THỎA THUẬN CỬ NGƯỜI ĐẠI DIỆN ĐÚNG TÊN TRÊN  
GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT**

Chúng tôi gồm có:

1. Bà **Trần Thị Chính** - Sinh năm 1941 là con của bà Nguyễn Thị Chuyên (Bà Nguyễn Thị Chuyên sinh năm 1918, chết năm 2000, đã được đăng ký khai tử tại UBND xã Tân Hội, huyện Đan Phượng, tỉnh Hà Tây số 51/2000 ngày 22/11/2000)

Căn cước công dân số: 001141003737 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về TTXH cấp ngày 15/03/2021

Hộ khẩu thường trú: Số 6 ngách 255/50, tổ 15, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

2. Bà **Trần Thị Sửu** - Sinh năm 1950 là con của bà Nguyễn Thị Chuyên

Căn cước công dân số: 001150013504 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 28/04/2021

Hộ khẩu thường trú: Cụm 12, xã Tân Hội, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội.

3. Ông **Trần Duy Lập** - Sinh năm 1955 là con của bà Nguyễn Thị Chuyên

Căn cước công dân số: 001055027046 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 24/7/2021

Hộ khẩu thường trú: Cụm 12, xã Tân Hội, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội.

4. Bà **Trần Thị Thịnh** - Sinh năm 1958 là con của bà Nguyễn Thị Chuyên

Căn cước công dân số: 001158026241 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 25/4/2021

Hộ khẩu thường trú: X260 Bãi Thụy, xã Đồng Tháp, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

5. Ông **Trần Duy Vượng** - Sinh năm 1961 là con của bà Nguyễn Thị Chuyên

Căn cước công dân số: 001061023920 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về TTXH cấp ngày 05/8/2022



Hộ khẩu thường trú: Cụm 12, xã Tân Hội, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

**Chúng tôi lập văn bản này để thực hiện việc thỏa thuận các nội dung sau:**

1. Ngày .02/6/2025, chúng tôi đã cùng nhau lập và ký Văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế của bà Nguyễn Thị Chuyên. Văn bản này đã được UBND xã Tân Hội, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội chứng thực ngày .02/6/2025..., số chứng thực: .136..... Theo nội dung Văn bản chúng tôi đã thỏa thuận như sau:

Bà Nguyễn Thị Chuyên là chủ sử dụng thửa đất tại thôn Thượng Hội, xã Tân Hội, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội, nguồn gốc thửa đất cụ thể như sau:

Theo tờ bản đồ năm 1967 và sổ mục kê năm 1978 lưu tại UBND xã Tân Hội, bà Nguyễn Thị Chuyên là chủ sử dụng của thửa đất số 359, tờ 03, diện tích 360 m<sup>2</sup> tại thôn Thượng Hội, xã Tân Hội, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội.

Theo Sổ mục kê và tờ bản đồ năm 1986 được lưu tại UBND xã Tân Hội, bà Nguyễn Thị Chuyên là chủ sử dụng của thửa đất số 410, tờ 03, diện tích 360 m<sup>2</sup> tại thôn Thượng Hội, xã Tân Hội, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội.

Theo Sổ mục kê và tờ bản đồ năm 1998 được lưu tại UBND xã Tân Hội, bà Nguyễn Thị Chuyên là chủ sử dụng của thửa đất số 659, tờ 03, diện tích 450 m<sup>2</sup> tại thôn Thượng Hội, xã Tân Hội, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội.

Trong quá trình sử dụng đất, ngày 04/8/2009 ông Trần Duy Lập (là con trai của bà Nguyễn Thị Chuyên) được UBND huyện Đan Phượng cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành AO 363523 đối với 255.7 m<sup>2</sup> trong tổng số 360 m<sup>2</sup> đất nêu trên. Diện tích còn lại của thửa đất là 104.3 m<sup>2</sup>

Theo Trích đo bản đồ địa chính số 9-5/2025 và Phiếu xác nhận đo đạc hiện trạng thửa đất do Công ty TNHH đo đạc địa chính đầu tư xây dựng Hưng Thịnh lập ngày 06/5/2025 thì hiện trạng thửa đất còn lại chưa được cấp Giấy chứng nhận như sau:

- Thửa đất số: 524, tờ bản đồ 24, Diện tích: 168.8 m<sup>2</sup>
- Loại đất: Đất ở nông thôn
- Hình thức sử dụng: Riêng 168.8 m<sup>2</sup>
- Địa chỉ thửa đất: Cụm 12, xã Tân Hội, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội



Bà Nguyễn Thị Chuyên đã chết năm 2000, di sản thừa kế bà Nguyễn Thị Chuyên để lại là quyền sử dụng 104.3 m<sup>2</sup> trong tổng số 168.8 m<sup>2</sup> tại thửa đất số 524, tờ bản đồ số 24 nêu trên.

Chúng tôi gồm: bà Trần Thị Chính, bà Trần Thị Sửu, ông Trần Duy Lập, bà Trần Thị Thịnh đã thống nhất cùng nhau nhận phần di sản thừa kế mà mỗi người được hưởng của bà Nguyễn Thị Chuyên đã chết để lại đồng thời tự nguyện tặng cho phần di sản thừa kế mà mỗi người được hưởng của bà Nguyễn Thị Chuyên để lại cho ông **Trần Duy Vượng** được toàn quyền sử dụng và định đoạt mà không kèm theo bất kỳ một điều kiện nào. Sau khi nhận thừa kế thì ông Trần Duy Vượng là người được toàn quyền sử dụng 104.3 m<sup>2</sup> tại thửa đất số 524, tờ bản đồ số 24 nêu trên.

2. Đối với phần diện tích 64.5 m<sup>2</sup> đất tăng thêm so với diện tích đất thể hiện trong sổ mục kê năm 1978 và năm 1986, nay chúng tôi có đề nghị cơ quan có thẩm quyền công nhận quyền sử dụng đất và thống nhất cử ông Trần Duy Vượng là người đại diện đứng tên chủ sử dụng đối với phần diện tích tăng thêm là 64.5 m<sup>2</sup>.

Chúng tôi xin cam đoan:

- Những thông tin về nhân thân, tính hợp pháp của thửa đất cùng các giấy tờ có liên quan do những người có tên nêu trên xuất trình là thật.

- Chúng tôi cam đoan tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về những thỏa thuận mà chúng tôi đã lập nêu trong văn bản này và không thắc mắc gì về việc người chứng thực chứng thực văn bản này.

- Văn bản này được lập theo đúng ý chí của chúng tôi, chúng tôi tự nguyện lập trong lúc tinh thần tỉnh táo, minh mẫn, sáng suốt, không bị lừa dối, ép buộc, không nhằm trốn tránh bất kỳ một nghĩa vụ tài sản, tài chính nào mà chúng tôi phải chịu trước pháp luật. Nếu có điều gì man trá hoặc có hành vi gian dối khác khi yêu cầu chứng thực, chúng tôi xin chịu hoàn toàn mọi trách nhiệm và hậu quả trước pháp luật; nếu gây thiệt hại thì chúng tôi bồi thường cho người bị thiệt hại theo quy định của pháp luật.

- Chúng tôi từng người một đã đọc toàn bộ văn bản này, đã nghe đọc lại toàn bộ văn bản này, đã hiểu rõ nội dung và đồng ý tất cả các nội dung ghi trong văn bản và ký tên, điểm chỉ vào văn bản làm bằng chứng.



NHỮNG NGƯỜI LẬP VĂN BẢN

LAG

Trần Duy Lập



Sưu

Trần Thị Sưu

chính



Trần Thị Chính



Chức

Trần Duy Vương



Phạm Thị

Phạm Thị Chính



#10

## LỜI CHỨNG CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TÂN HỘI

Ngày 02 tháng 6 năm 2025 (Bằng chữ: Ngày hai, tháng sáu, năm hai nghìn không trăm hai mươi lăm)

Tại UBND xã Tân Hội, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội. Tôi Đỗ Văn Mười, là Chủ tịch UBND xã Tân Hội, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội.

### Chứng thực

- Văn bản thỏa thuận này được lập bởi các ông/bà có tên sau:

1. Bà **Trần Thị Chính**, Căn cước công dân số 001141003737
2. Bà **Trần Thị Sửu**, Căn cước công dân số 001150013504
3. Ông **Trần Duy Lập**, Căn cước công dân số 001055027046
4. Bà **Trần Thị Thịnh**, Căn cước công dân số 001158026241
5. Ông **Trần Duy Vượng**, Căn cước công dân số 001061023920.

- Các ông/bà có tên trên cam đoan chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung văn bản.

- Tại thời điểm tiếp nhận hồ sơ yêu cầu và chứng thực, những người thỏa thuận hoàn toàn minh mẫn, nhận thức và làm chủ được hành vi của mình, tự nguyện và đã cùng ký vào văn bản thỏa thuận này trước mặt bà Nguyễn Thị Hải Hà là người tiếp nhận hồ sơ (riêng trang số 4 có điểm chỉ ngón trỏ của bàn tay phải)

Văn bản thỏa thuận này được lập thành 06 (sáu) bản chính (mỗi bản chính gồm 05 (năm) tờ, 05 (năm) trang bao gồm cả trang lời chứng); cấp cho:

+ Ông Trần Duy Vượng 02 (hai) bản;

Lưu tại UBND xã Tân Hội, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội 01 (một) bản.

Số chứng thực 137 quyền số 01/2025 - SCT/HĐ,GD

Người tiếp nhận hồ sơ



Nguyễn Thị Hải Hà



CHỦ TỊCH

Đỗ Văn Mười



Hộ khẩu thường trú: Cúm 12, xã Tân Hội, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

Chúng tôi lập văn bản này để thực hiện việc thỏa thuận phân chia di sản thừa kế với các nội dung sau:

### **I. Người để lại di sản:**

Bà Nguyễn Thị Chuyên sinh năm 1918, chết năm 2000, đã được đăng ký khai tử tại UBND xã Tân Hội, huyện Đan Phượng, tỉnh Hà Tây số 51/2000 ngày 22/11/2000. Nơi thường trú cuối cùng trước khi chết của bà: xã Tân Hội, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội.

### **II. Quan hệ thừa kế:**

Những người thừa kế của bà Nguyễn Thị Chuyên có khai:

Trước khi chết bà Nguyễn Thị Chuyên không để lại di chúc cũng như bất kỳ nghĩa vụ nào về tài sản mà những người thừa kế của bà phải thực hiện.

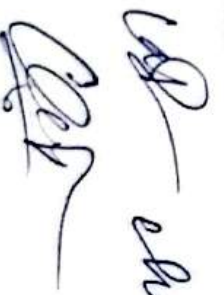
Cha đẻ của bà Nguyễn Thị Chuyên là ông Nguyễn Tiến Xuyên đã chết năm 1948, mẹ đẻ của bà Nguyễn Thị Chuyên là bà Nguyễn Thị Khuyển đã chết năm 1982 (đều chết trước bà Nguyễn Thị Chuyên). Bà Nguyễn Thị Chuyên không có bố nuôi, mẹ nuôi.

Bà Nguyễn Thị Chuyên chỉ có một người chồng là ông Trần Duy Tuyệt đã chết năm 1962 (chết trước bà Nguyễn Thị Chuyên). Hai ông bà có 05 (năm) người con đẻ gồm: bà Trần Thị Chính, bà Trần Thị Sửu, ông Trần Duy Lập, bà Trần Thị Thịnh, ông Trần Duy Vương. Ngoài ra bà Nguyễn Thị Chuyên không có ai là chồng, con đẻ, con nuôi, con riêng nào khác.

Như vậy theo khai nhận của các đồng thừa kế và căn cứ vào quy định của pháp luật hiện hành thì những người được hưởng di sản thừa kế của bà Nguyễn Thị Chuyên gồm: bà Trần Thị Chính, bà Trần Thị Sửu, ông Trần Duy Lập, bà Trần Thị Thịnh, ông Trần Duy Vương. Ngoài những người có tên trên, bà Nguyễn Thị Chuyên không còn người thừa kế nào khác.

### **III. Di sản thừa kế:**

1. Bà Nguyễn Thị Chuyên là chủ sử dụng thừa đất tại thôn Thượng Hội, xã Tân Hội, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội, nguồn gốc thừa đất cụ thể như sau:



Chức vụ



Theo tờ bản đồ năm 1967 và sổ mục kê năm 1978 lưu tại UBND xã Tân Hội, bà Nguyễn Thị Chuyên là chủ sử dụng của thửa đất số 359, tờ 03, diện tích 360 m<sup>2</sup> tại thôn Thượng Hội, xã Tân Hội, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội.

Theo Sổ mục kê và tờ bản đồ năm 1986 được lưu tại UBND xã Tân Hội, bà Nguyễn Thị Chuyên là chủ sử dụng của thửa đất số 410, tờ 03, diện tích 360 m<sup>2</sup> tại thôn Thượng Hội, xã Tân Hội, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội.

Theo Sổ mục kê và tờ bản đồ năm 1998 được lưu tại UBND xã Tân Hội, bà Nguyễn Thị Chuyên là chủ sử dụng của thửa đất số 659, tờ 03, diện tích 450 m<sup>2</sup> tại thôn Thượng Hội, xã Tân Hội, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội.

Trong quá trình sử dụng đất, ngày 04/8/2009 ông Trần Duy Lập (là con trai của bà Nguyễn Thị Chuyên) được UBND huyện Đan Phượng cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành AO 363523 đối với 255.7 m<sup>2</sup> trong tổng số 360 m<sup>2</sup> đất nêu trên. Diện tích còn lại của thửa đất là 104.3 m<sup>2</sup>

Theo Trích đo bản đồ địa chính số 9-5/2025 và Phiếu xác nhận đo đạc hiện trạng thửa đất do Công ty TNHH đo đạc địa chính đầu tư xây dựng Hưng Thịnh lập ngày 06/5/2025 thì hiện trạng thửa đất còn lại chưa được cấp Giấy chứng nhận như sau:

- Thửa đất số: 524, tờ bản đồ 24, Diện tích: 168.8 m<sup>2</sup>
- Loại đất: Đất ở nông thôn
- Hình thức sử dụng: Riêng 168.8 m<sup>2</sup>
- Địa chỉ thửa đất: Cụm 12, xã Tân Hội, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

2. Như vậy, bà Nguyễn Thị Chuyên đã chết năm 2000, di sản thừa kế bà Nguyễn Thị Chuyên để lại là quyền sử dụng 104.3 m<sup>2</sup> trong tổng số 168.8 m<sup>2</sup> tại thửa đất số 524, tờ bản đồ số 24 nêu tại mục III.1 Văn bản này.

#### IV. Nội dung thỏa thuận phân chia di sản thừa kế:

1. Chúng tôi gồm: bà Trần Thị Chính, bà Trần Thị Sửu, ông Trần Duy Lập, bà Trần Thị Thịnh, ông Trần Duy Vương thống nhất cùng nhau nhận phân di sản thừa kế mà mỗi người được hưởng của bà Nguyễn Thị Chuyên đã chết để lại.

2. Chúng tôi gồm: bà Trần Thị Chính, bà Trần Thị Sửu, ông Trần Duy Lập, bà Trần Thị Thịnh thống nhất cùng nhau tự nguyện tặng cho phần di sản thừa kế mà mỗi người được hưởng của bà Nguyễn Thị Chuyên để lại nêu tại mục III.2

*Handwritten signature*

*S Sửu*

*Handwritten signature*

*Handwritten signature*

*Handwritten signature*

Văn bản này cho ông **Trần Duy Vương** được toàn quyền sử dụng và định đoạt mà không kèm theo bất kỳ một điều kiện nào. Chúng tôi cam đoan và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật rằng việc tặng cho phần di sản thừa kế nêu trên là tự nguyện rõ ràng, dứt khoát, không nhằm trốn tránh bất kỳ nghĩa vụ tài sản, tài chính nào mà chúng tôi phải chịu trước pháp luật.

Tôi là: **Trần Duy Vương** đồng ý nhận phần di sản thừa kế mà tôi được hưởng của bà Nguyễn Thị Chuyên để lại, đồng thời nhận tặng cho phần di sản thừa kế của bà Trần Thị Chính, bà Trần Thị Sư, ông Trần Duy Lập, bà Trần Thị Thịnh đã tặng lại cho tôi để được sử dụng toàn bộ quyền sử dụng đất của bà Nguyễn Thị Chuyên nêu tại mục III.2 văn bản này.

3. Ngay sau khi ký văn bản này tôi: Trần Duy Vương cam đoan thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp thuế, lệ phí và các nghĩa vụ tài chính khác (nếu có) và thực hiện đăng ký quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật và thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ của chủ sử dụng đất.

**V. Cam đoan của những người lập Văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế**

Chúng tôi xin cam đoan:

- Nhưng thông tin đã ghi trong Văn bản là đúng sự thật. Ngoài chúng tôi ra, bà Nguyễn Thị Chuyên không còn người thừa kế nào khác, không khai man, không bỏ sót, không giấu giếm người được hưởng di sản thừa kế. Nếu sau này có ai ngoài chúng tôi chứng minh được họ là hàng thừa kế hợp pháp của bà Nguyễn Thị Chuyên hoặc xuất trình được bản di chúc có hiệu lực hoặc chứng minh được bà Nguyễn Thị Chuyên có nghĩa vụ tài chính để lại thì chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật và xin đem tài sản riêng, tài sản chung của mỗi người ra để đảm bảo cho những điều đã cam đoan mà không yêu cầu người chứng thực dưới đây phải chịu trách nhiệm gì về việc này.

- Nhưng thông tin về nhân thân, tính hợp pháp của thừa đất cùng các giấy tờ có liên quan đến di sản được thừa kế do những người có tên nêu trên xuất trình là thật; di sản thừa kế là có thật, không để nghi ngờ người chứng thực xác minh hoặc yêu cầu giám định theo quy định của pháp luật về chứng thực.

- Chúng tôi cam đoan tự chịu trách nhiệm trước pháp luật trong trường hợp quyền sử dụng đất có tranh chấp, bị kê biên để thi hành án hoặc để chấp hành

Trần Duy Vương

Nguyễn Thị Chính

Trần Thị Sư

Quyết định hành chính, tố tụng của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, dùng để đảm bảo nghĩa vụ hoặc vi phạm những cam đoan và không thắc mắc gì về việc người chứng thực chứng thực văn bản này.

- Văn bản này được lập theo đúng ý chí của chúng tôi, chúng tôi tự nguyện lập trong lúc tinh thần tỉnh táo, minh mẫn, sáng suốt, không bị lừa dối, ép buộc, không nhằm trốn tránh bất kỳ một nghĩa vụ tài sản, tài chính nào mà chúng tôi phải chịu trước pháp luật. Nếu có điều gì man trá hoặc có hành vi gian dối khác khi yêu cầu chứng thực, chúng tôi xin chịu hoàn toàn mọi trách nhiệm và hậu quả trước pháp luật; nếu gây thiệt hại thì chúng tôi bồi thường cho người bị thiệt hại theo quy định của pháp luật.

- Chúng tôi từng người một đã đọc toàn bộ văn bản này, đã hiểu rõ nội dung và đồng ý tất cả các nội dung ghi trong văn bản này và ký tên, điểm chỉ vào văn bản làm bằng chứng.

#### NHỮNG NGƯỜI LẬP VĂN BẢN



Trần Duy Lập

Tôn - Sơn


Sơn

Trần Thị Sơn





Trần Thị Xuân

Trần Duy Văn







## LỜI CHỨNG CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TÂN HỘI

Ngày 02 tháng 6 năm 2025 (Bảng chữ: Ngày hai, tháng sáu, năm hai nghìn không trăm hai mươi lăm)

Tại UBND xã Tân Hội, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội. Tôi Đỗ Văn Mười, là Chủ tịch UBND xã Tân Hội, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội.

### Chúng thực

- Văn bản thỏa thuận phân chia di sản này được lập bởi các ông/bà có tên sau:

1. Bà **Trần Thị Chính**, Căn cước công dân số 001141003737
2. Bà **Trần Thị Sửu**, Căn cước công dân số 001150013504
3. Ông **Trần Duy Lập**, Căn cước công dân số 001055027046
4. Bà **Trần Thị Thịnh**, Căn cước công dân số 001158026241
5. Ông **Trần Duy Vương**, Căn cước công dân số 001061023920.

- Các ông/bà có tên trên cam đoan không bỏ sót người thừa kế và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của văn bản thỏa thuận phân chia di sản.

- Tại thời điểm tiếp nhận hồ sơ yêu cầu và chứng thực, những người thỏa thuận phân chia di sản mình miễn, nhận thực và làm chủ được hành vi của mình, tự nguyện thỏa thuận phân chia di sản và đã cùng ký vào văn bản thỏa thuận phân chia di sản này trước mặt bà Nguyễn Thị Hải Hà là người tiếp nhận hồ sơ (riêng trang số 5 có điểm chỉ ngón trỏ của bàn tay phải).

Văn bản thỏa thuận phân chia di sản này được lập thành 06 (sáu) bản chính (mỗi bản chính gồm 06 (sáu) tờ, 06 (sáu) trang bao gồm cả trang lời chứng), cấp cho:

+ Ông **Trần Duy Vương** 05 (năm) bản;

Lưu tại UBND xã Tân Hội, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội 01 (một) bản.

Số chứng thực 136 quyển số 01/2025 - SCT/HD, GD

Người tiếp nhận hồ sơ

**CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị Hải Hà



Đỗ Văn Mười

BẢN SAO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Kính gửi: - UBND xã Tân Hội, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

- BQL Nghĩa trang thôn: *Thôn Đông Hòa* xã Tân Hội, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

Tên tôi là: *Trần Duy Quyết* sinh năm *1961*.....

Căn cước công dân số: ..... do ..... cấp ngày .....

Hộ khẩu thường trú: *Đông Hòa, Tân Hội, Đan Phượng, Hà Nội*

Hiện nay tôi đang làm thủ tục *Sở Sở Sở*..... Yêu cầu cần có giấy chứng từ của cửa *Sở*..... Các ông bà đã chết như sau:

Ông bà..... *Trần Duy Quyết*..... chết ngày *15/10/1962*

Ông bà..... chết ngày.....  
Ông bà..... chết ngày.....

Tuy nhiên các ông bà chết đã lâu gia đình tôi không có giấy chứng từ của **CHỦNG THỰC BẢN SÁCH TỬ ĐÓNG VÀ BẢN CHÍNH** đơn này kính đề nghị UBND xã xác nhận cho tôi: Các ông **Sở Đảng Bộ**..... **Sở Văn Hóa**..... **Sở Công Thương**..... được an táng tại nghĩa trang thôn *Thôn Đông Hòa*, xã Tân Hội, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội. Ngày: **20-05-2025**

Tôi xin cam đoan toàn bộ nội dung trình bày trong đơn là đúng và **CHỦNG THỰC TỰ PHÁP** không nhiệm trước pháp luật về cam đoan của mình. **CÔNG CHỨC TỰ PHÁP - HỘ TỊCH**

Xác nhận của BQL nghĩa trang Tân Hội, ngày *14/10/2025*

Người làm đơn



*Sau quan lý nghĩa trang thôn Đông Hòa xác nhận phần mộ của cụ Trần Duy Quyết* *Trần Duy Quyết* *Thôn Đông Hòa Tân Hội Đan Phượng Hà Nội* *UBND xã Tân Hội xác nhận*

*Đã hỏi 15/5/2025 Ông Trần Duy Quyết có mộ phần*

*Trưởng ban quản lý WT* *anh đang tại Nghĩa trang Đôn Hội* *Hội xã Tân Hội* *Phong Vũ Đan*

PHÓ CHỦ TỊCH



*Nguyễn Văn Mạnh*

THÀNH PHỐ HÀ NỘI  
HUYỆN ĐAN PHƯƠNG  
UBND XÃ TÂN HỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Số: 1433 /TLKT-BS

Xã Tân Hội, ngày 03 tháng 9 năm 2019

**TRÍCH LỤC KHAI TỬ**  
(BẢN SAO)

Họ, chữ đệm, tên: **NGUYỄN THỊ CHUYÊN**

Năm sinh: 1918

Giới tính: Nữ

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Số định danh cá nhân:

Giấy tờ tùy thân:

Đã chết vào ngày 14/11/2000

Nơi chết: Cúm 12, xã Tân Hội, huyện Đan Phượng, tỉnh Hà Tây

Nguyên nhân chết: Do bệnh tật

Đã được đăng ký khai tử tại: UBND xã Tân Hội, huyện Đan Phượng, tỉnh Hà Tây

Số: 51/2000 ngày 22/11/2000

Ghi chú: Thực hiện việc trích lục từ Sổ đăng ký khai tử

**NGƯỜI KÝ TRÍCH LỤC**

(Ký, ghi rõ, họ, chữ đệm, tên, chức vụ, đóng dấu)



PHÓ CHỦ TỊCH  
Ngô Văn Mạnh

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

**ĐƠN CAM KẾT VỀ VIỆC MẤT GIẤY CHỨNG NHẬN**  
**QUYỀN SỬ DỤNG RỪNG ĐẤT CẤP NĂM 1987**

**Kính gửi: Công an xã Tân Hội**

Tên tôi là: Trần Duy Vương, sinh năm 1961

Giấy CCCD số 001061023920, do Cục trưởng cục cảnh sát cấp ngày 05/8/2021.

Đăng ký hộ khẩu thường trú tại ; cụm 12, xã Tân Hội, huyện Đan Phượng, Hà Nội.

Tôi viết đơn này xin trình bày với quý cơ quan một việc như sau.

Mẹ tôi Nguyễn Thị Chuyên được quyền sử dụng thửa đất số 410, tờ bản đồ số: 03, diện tích 360.0 m<sup>2</sup> đất ở đã được UBND huyện Đan Phượng ( T/U UBND thành phố Hà Nội ) cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 29/12/ 1987 đứng tên chủ sử dụng là Nguyễn Thị Chuyên. số vào sổ cấp Giấy chứng nhận 0185... GCN/RD.

Địa chỉ thửa đất : Cụm 12, xã Tân Hội, huyện Đan Phượng, thành phố

Hà Nội

Loại đất : Đất ở tại nông thôn

Thời hạn sử dụng : Lâu dài

Nguồn gốc sử dụng đất : Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất như Nhà nước giao đất không thu tiền.

Do sơ xuất trong việc bảo quản và lưu giữ gia đình tôi đã làm mất

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp năm 1987 nêu ở trên.

Về hiện trạng sử dụng đất : Gia đình tôi vẫn đang sử dụng ổn định liên tục từ trước năm 1987 đến nay không có đơn thư tranh chấp.

Gia đình tôi xin cam kết : Thửa đất nêu trên không chuyển nhượng, tặng cho, cầm cố, thế chấp góp vốn, vay mượn cho bất kỳ cá nhân, tổ chức ngân hàng, hoặc một cơ sở tín dụng nào.

Nếu sau này có bất kỳ một cá nhân hoặc tổ chức nào chứng minh hoặc đưa ra Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên của gia đình tôi thì gia đình tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm về mọi mặt trước pháp Luật.



Nếu có gian dối, giấu giếm để trục lợi, hoặc tâu tán tài sản gia đình tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật, không yêu cầu cơ quan chứng thực chịu trách nhiệm liên quan.

Vậy gia đình tôi làm đơn trình báo và cam kết về việc mất giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên. Kính mong Công an xã xác nhận nội dung tôi trình bày trong đơn là đúng để gia đình tôi có cơ sở hoàn thiện các thủ tục theo đúng quy định của pháp luật để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên theo quy định.

Gia đình tôi xin chân thành cảm ơn!

Xác nhận của địa chính xã

Tân Hội, ngày 5 tháng 6 năm 2025  
Người làm đơn

Rất Nguyễn Thị Chuyển

Tân Duy Lương

ở thôn Thuận Hội, xã Tân Hội, huyện  
Phước, TP Tân Hội, tỉnh Quảng Ngãi  
Số 88, 0m<sup>2</sup> đất - kê cư tay thửa số 416



Tổ ban kê số 03, Phường Bình Định

Thôn Thuận Hội, xã Tân Hội, huyện Tân Phước

TP Tân Hội như nêu trên thửa số 416

Nguyễn Tiến Thành

Xác nhận của công an xã

Nguyễn Văn Duy  
05/6/2025  
Đã kiểm tra  
Đã báo kết quả  
Đã báo kết quả  
Đã báo kết quả



TRƯỞNG CÔNG AN XÃ  
Thiếu tá Nguyễn Đức Lâm

ỦY BAN NHÂN DÂN  
XÃ TÂN HỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: *MR*/TB-UBND

Tân Hội, ngày 12 tháng 06 năm 2025

### THÔNG BÁO

Về việc công khai hồ sơ mất giấy chứng nhận QSD ruộng đất cấp số 0185...GCN/RD cấp ngày 29/12/1987 đứng tên ông Nguyễn Thị Chuyên địa chỉ thường trú: cụm 12, xã Tân Hội, huyện Đan Phượng, TP Hà Nội

Căn cứ bản đồ, hồ sơ địa chính, danh sách trình cấp giấy chứng nhận QSD ruộng đất và đơn cam kết về việc mất giấy chứng nhận QSD ruộng đất cấp năm 1987 của ông Trần Duy Vương, SN 1961, địa chỉ thường trú: Cụm 12, xã Tân Hội, huyện Đan Phượng, TP Hà Nội. Ủy ban nhân dân xã thực hiện việc công khai hồ sơ mất giấy chứng nhận QSD đất như sau:

1. **Họ và tên người sử dụng đất:** bà Nguyễn Thị Chuyên, ở thôn Thượng Hội, xã Tân Hội, huyện Đan Phượng, TP Hà Nội  
Giấy chứng nhận quyền sử dụng ruộng đất số 0185...GCN/RD, ngày cấp 29/12/1987, nơi cấp UBND huyện Đan Phượng (*TUQ UBND TP Hà Nội*)  
Thửa đất số 410, tờ bản đồ số 03, diện tích 360.0m<sup>2</sup> đất ở, địa chỉ thửa đất: thôn Thượng Hội, xã Tân Hội, huyện Đan Phượng, TP Hà Nội.

Mục đích sử dụng: Đất thổ cư  
Thời hạn sử dụng: Lâu dài

2. **Địa điểm công khai:** Trụ ở UBND xã; Nhà văn hóa cụm 12, xã Tân Hội; Đài truyền thanh của xã; trang thông tin điện tử xã.

3. **Thời gian niêm yết công khai:** 15 ngày kể từ ngày 12/6/2025 đến hết ngày 26/6/2025.

Quá thời hạn nêu trên mọi khiếu nại, tranh chấp sẽ không được UBND xã tiếp nhận và giải quyết. UBND xã hoàn thiện hồ sơ trình phòng nông nghiệp và môi trường thẩm tra trình UBND huyện ban hành Quyết định hủy giấy chứng nhận QSD ruộng đất của bà Nguyễn Thị Chuyên nêu trên để thực hiện các bước tiếp theo ./.

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- Phòng nông nghiệp và Môi trường;
- Đài TT, Trang TT điện tử xã;
- Cụm dân cư số 12;
- Lưu: VT, DC.



Đỗ Văn Mười

**BIÊN BẢN**

Về việc kết thúc công khai mất Giấy chứng nhận  
quyền sử dụng đất ở của bà Nguyễn Thị Chuyên ở cụm 12, xã Tân Hội

Hôm nay vào hồi 9 giờ 00 phút, ngày 27 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở UBND xã Tân Hội, huyện Đan Phượng, TP Hà Nội.

Chúng tôi gồm có:

- Đại diện UBND xã  
Ông Đỗ Văn Mười  
Ông Nguyễn Tiến Thanh  
2. Đại diện thôn cụm dân cư.  
Bà Trần Thị Hiền  
Đại diện đại truyền thanh xã  
Bà Nguyễn Thị Vân Thủy
- Chủ tịch UBND xã  
- Công chức Địa chính xã  
- Cụm trưởng cụm 12  
- Phụ trách Đại truyền thanh xã

**NỘI DUNG**

UBND xã lập biên bản kết thúc công khai hồ sơ mất giấy chứng nhận QSD đất số 0185..GCN/RD của bà Nguyễn Thị Chuyên

Thửa đất số 410, tờ bản đồ số 03, diện tích 360.0 m<sup>2</sup> đất ở, địa chỉ thửa đất: Cụm 12, xã Tân Hội, huyện Đan Phượng, TP Hà Nội

Địa điểm công khai: Đại truyền thanh xã, Niêm yết tại thôn cụm dân cư nơi cá đất và tại trụ sở UBND xã.

**Thời gian công khai** 15 ngày kể từ ngày 12/6/2025 đến hết ngày 26/6/2025

Trong suốt thời gian công khai trên, UBND xã Tân Hội không tiếp nhận được bất kỳ đơn thư, khiếu nại tố cáo nào và không có ai thắc mắc gì về đất đai của bà Nguyễn Thị Chuyên nêu trên

Biên bản được lập kết thúc hồi 10 giờ 00 phút cùng ngày được thông qua mọi người cùng nghe công nhận ghi đúng./.

Cụm trưởng dân cư

Người lập biên bản

*Mei*

Nguyễn Tiến Thanh

*Đỗ Văn Mười*

Đại truyền thanh xã

TM ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH

*Nguyễn Thị Vân Thủy*

Nguyễn Thị Vân Thủy





## GIẤY KHAI SINH (BẢN SAO)

Họ, chữ đệm, tên: **TRẦN DUY VƯỢNG**

Ngày, tháng, năm sinh: 06/10/1961 ghi bằng chữ: Ngày sáu, tháng mười, năm  
mười nghìn chín trăm sáu mươi một

Giới tính: Nam Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam

Nơi sinh: Xã Tân Hội, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

Quốc quán: Xã Tân Hội, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

Số định danh cá nhân:

Họ, chữ đệm, tên người mẹ: **NGUYỄN THỊ CHUYÊN**

Năm sinh: 1918 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam

Nơi cư trú: Đà Chét

Họ, chữ đệm, tên người cha: **TRẦN DUY TUYẾT**

Năm sinh: 1917 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam

Nơi cư trú: Đà Chét

Họ, chữ đệm, tên người đi khai sinh: **LÊ THU HƯƠNG**

Giấy tờ tùy thân: Giấy CMND số 017398487, Công an thành phố Hà Nội cấp ngày  
14/12/2012

Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân Xã Tân Hội, huyện Đan Phượng, thành phố

Hà Nội

Ngày, tháng, năm đăng ký: 17/9/2020

**NGƯỜI KÝ GIẤY KHAI SINH**

(Đã ký)

**Ngô Văn Mạnh**

THÀNH PHỐ HÀ NỘI

HIỆN DAN PHƯỜNG

**UBND XÃ TÂN HỘI**

Số: 1781/2020/GKS-BS

Sao từ Sổ đăng ký khai sinh

Tân Hội, ngày 17 tháng 9 năm 2020

**NGƯỜI KÝ**

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

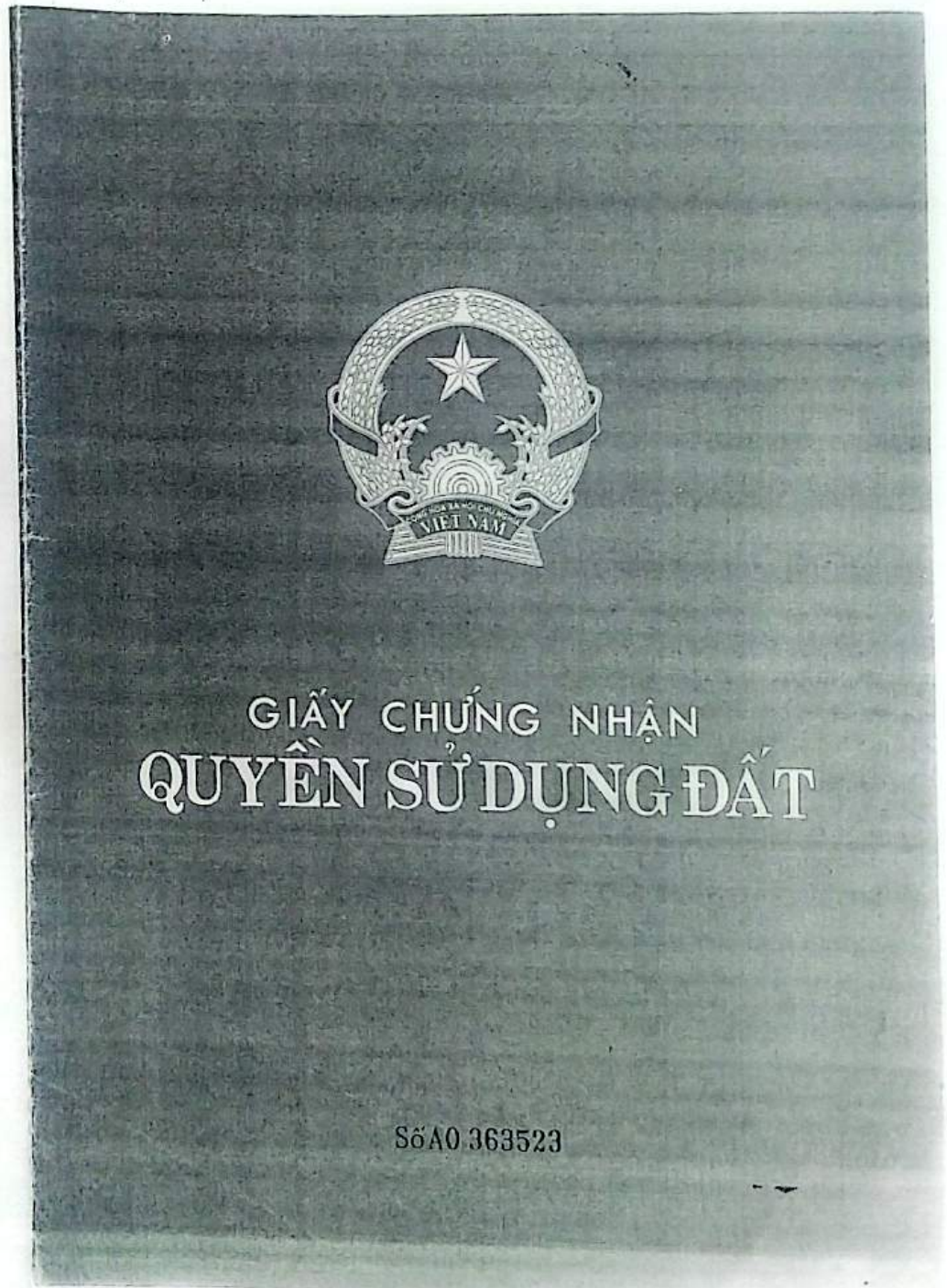


**VI- Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất**

Ngày, tháng, năm	Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

**NGƯỜI ĐƯỢC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT CẦN CHÚ Ý :**

1. Được hưởng quyền và phải thực hiện nghĩa vụ của người sử dụng đất theo quy định của Luật Đất đai và các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai.
2. Phải mang Giấy chứng nhận này đến đăng ký tại cơ quan có thẩm quyền khi: chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, thế chấp, bảo lãnh, góp vốn bằng quyền sử dụng đất; người sử dụng đất được phép đổi tên; có thay đổi về hình dạng, kích thước, diện tích thửa đất; chuyển mục đích sử dụng đất; có thay đổi thời hạn sử dụng đất; chuyển đổi từ hình thức Nhà nước cho thuê đất sang hình thức Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất; Nhà nước thu hồi đất.
3. Không được tự ý sửa chữa, tẩy xóa bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận. Khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp giấy.
4. Nếu có thắc mắc hoặc cần tìm hiểu về chính sách, pháp luật đất đai, có thể hỏi cán bộ địa chính xã, phường, thị trấn hoặc cơ quan quản lý đất đai có liên quan. Cán bộ địa chính và cơ quan quản lý đất đai có trách nhiệm giải đáp thắc mắc hoặc cung cấp thông tin về chính sách, pháp luật đất đai cho người sử dụng đất.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐAN PHƯỢNG

## CHỨNG NHẬN

### I- Tên người sử dụng đất

**Ông Trần Duy Lập**

Sinh năm 1954

Địa chỉ thường trú: Cụm 12 - xã Tân Hội

Huyện Đan Phượng - thành phố Hà Nội

### II- Thửa đất được quyền sử dụng

1. Thửa đất số: 659A

2. Tờ bản đồ số: 03

3. Địa chỉ thửa đất:

Cụm 12 - xã Tân Hội  
Huyện Đan Phượng - thành phố Hà Nội

4. Diện tích: 255,7

Bảng chữ: Hai trăm năm mươi năm phẩy bảy mét vuông

5. Hình thức sử dụng:

+ Sử dụng riêng: 255,7 m<sup>2</sup>

+ Sử dụng chung: Không m<sup>2</sup>

6. Mục đích sử dụng đất: Đất ở nông thôn

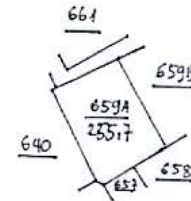
7. Thời hạn sử dụng đất: Được sử dụng lâu dài

8. Nguồn gốc sử dụng đất: Nhà nước công nhận QSD đất

### III- Tài sản gắn liền với đất

### IV- Ghi chú

V- Sơ đồ thửa đất



Tỷ lệ

Ngày 14 tháng 7 năm 2009  
Trưởng phòng Tài nguyên và MT

Nguyễn Đức Nam

Ngày 14 tháng 7 năm 2009  
Chủ tịch UBND huyện Đan Phượng

Nguyễn Huy Tường

Số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H03357

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN**

**KIỂM TRA XÁC MINH NGUỒN GỐC VÀ HIỆN TRẠNG THỬA ĐẤT.**

Hôm nay, vào hồi 8 giờ 30 phút, ngày 10 tháng 4 năm 2026, tại thực địa thửa đất của ông: Trần Duy Vương, cụm 12 (Tân Hội), xã Ô Diên, TP Hà Nội.

*Chúng tôi gồm có:*

**1. Đại diện phòng Kinh tế xã:**

- Ông: Nguyễn Phúc Hoàn - Chức vụ: Phó trưởng phòng.
- Ông: Nguyễn Văn Chín - Chức vụ: Chuyên viên.

**2. Đại diện cụm dân cư:**

- Ông/bà: Trần Thị Hiền - Chức vụ: Cụm trưởng cụm 12.

**3. Đại diện chủ sử dụng đất:**

- Ông: Trần Duy Vương. Địa chỉ: cụm 12 (Tân Hội), xã Ô Diên, TP Hà Nội.

**Nội dung:**

Tổ công tác của xã tiến hành kiểm tra hiện trạng thửa đất số 524, tờ bản đồ số 24, của gia đình ông Trần Duy Vương. Địa chỉ thửa đất: cụm 12 (Tân Hội), xã Ô Diên, TP Hà Nội.

Kết quả kiểm tra như sau:

**1. Nguồn gốc thửa đất:**

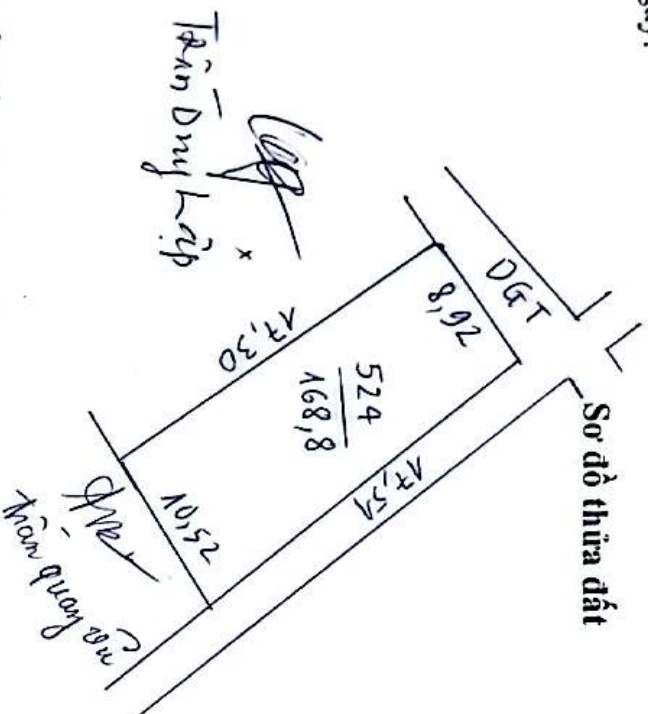
Ngày 29/12/1987, UBND huyện Đan Phượng cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng ruộng đất số 0185GCN/RD, cho bà Nguyễn Thị Chuyên (đã chết) sử dụng thửa đất số 410, tờ bản đồ số 03, diện tích 360 m<sup>2</sup>; loại ruộng đất: thổ cư. Xứ dòng: thôn Thượng Hội.

**2. Về hiện trạng thửa đất:**

Ngày 18/8/2025, Công ty TNHH do đặc địa chính và đầu tư xây dựng Hưng Thịnh đã đo đạc hiện trạng thửa đất số 524, tờ bản đồ số 24, diện tích hiện trạng 168,8m<sup>2</sup>.

Tại thực địa thửa đất, tổ công tác xã cùng chủ sử dụng đất kiểm tra hiện trạng thửa đất, kết quả: thửa đất có ranh giới rõ ràng, sử dụng ổn định, không có tranh chấp.

Trên phần diện tích 168,8m<sup>2</sup> ông Trần Duy Vượng đã xây dựng công trình nhà ở 2 tầng (bê tông cốt thép), công trình phụ trợ để phục vụ sinh hoạt, cuộc sống hàng ngày.



### 3. Ý kiến của ông Trần Duy Vượng:

- Nhất trí với kết quả mảnh trích đo địa chính số 96-8/2025 Ngày 18/8/2025, Công ty TTHH đo đạc địa chính và đầu tư xây dựng Hưng Thịnh lập ngày 12/8/2025 và diện tích hiện trạng thửa đất gia đình đang sử dụng.
- Công nhận diện tích đất ở của gia đình có nguồn gốc do ông cha để lại. Đề nghị UBND xã công nhận, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho gia đình và cam kết thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính và không có ý kiến thắc mắc, khiếu nại gì khác.

- Hiện trạng gia đình đang sử dụng ổn định, không có tranh chấp.

### Kết luận:

- Căn cứ khoản 1, điểm a, Điều 137, khoản 3, Điều 138 Luật đất đai năm 2024; khoản 4, Điều 10 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất. Đối với diện tích 64,5m<sup>2</sup> đất không có giấy tờ, sử dụng ổn định sau ngày 15/10/1993 đến trước ngày 01/7/2004 trong hạn mức công nhận quyền sử dụng đất ông Trần Duy Vượng phải nộp tiền sử dụng đất và thực hiện nghĩa vụ tài chính về việc đăng ký đất đai, công nhận và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo quy định.

- Sự phù hợp với quy hoạch: Thửa đất nằm giữa khu dân cư, phù hợp quy hoạch đất ở tại địa phương theo các quyết định: Số 3976/QĐ-UBND, ngày 13/6/2015 về việc phê duyệt Quy hoạch phân khu Đô thị GS, tỉ lệ 1/5000; Quy

hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Đan Phượng được UBND thành phố Hà Nội phê duyệt tại Quyết định số 5149/QĐ-UBND ngày 07/12/2021; Quy hoạch xây dựng nông thôn mới xã Liên Hà, huyện Đan Phượng đến năm 2020 được UBND huyện Đan Phượng phê duyệt tại Quyết định số 5306/QĐ-UBND ngày 13/9/2017 và Quyết định số 1569/QĐ-TTg của Thủ tướng chính phủ ngày 12/12/2024 về phê duyệt quy hoạch Thủ đô Hà Nội thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 1668/QĐ-TTg của Thủ tướng chính phủ ngày 27/12/2024 về phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch chung Thủ đô Hà Nội đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2065.

Diện tích 168,8m<sup>2</sup> đủ điều kiện đề nghị công nhận là đất ở.

Biên bản kết thúc hỏi ... giờ 00 phút cùng ngày, đã đọc thông qua cho mọi người có tên trên cùng nghe và nhất trí ký tên.

CHỦ SỬ DỤNG ĐẤT

NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN

Trần Duy Cường

Nguyễn Văn Bình

CỤM TRƯỞNG CỤM DÂN CƯ

ĐẠI DIỆN PHÒNG KINH TẾ

Trần Tài Hòa